

Phụ lục số 2

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05
NĂM 2011 - 2015 CỦA VICEM**

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
XI MĂNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số :

Hà Nội, ngày tháng năm

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm 2011 -2015 của VICEM đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại văn bản số 798/QĐ-BXD ngày 26/8/2011 và phê duyệt điều chỉnh tại văn bản số 246/QĐ-BXD ngày 26/02/2015)

1. Mục tiêu tổng quát:

- Sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao, trong đó có tỷ suất lợi nhuận trên vốn của chủ sở hữu.
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động chung của tổ hợp công ty mẹ - công ty con.
- Phát triển công nghiệp xi măng và các ngành, nghề phục vụ công nghiệp xi măng và các ngành kinh tế khác một cách bền vững, đáp ứng nhu cầu xây dựng của nền kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định lĩnh vực sản xuất kinh doanh xi măng là lĩnh vực kinh doanh chính, sản phẩm xi măng luôn là mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn chủ yếu trong cơ cấu sản phẩm hàng hóa của VICEM; Các hoạt động sản xuất kinh doanh khác về cơ bản là dựa trên lợi thế gia tăng của sản phẩm xi măng.
- VICEM đặt mục tiêu trong giai đoạn này là phấn đấu đưa thị phần xi măng của VICEM lên mức $\geq 40\%$ thị trường xi măng của cả nước.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm 2011 – 2015 của VICEM:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	Ước thực hiện 2013	Dự kiến 2014	Dự kiến 2015
1	Sản phẩm chính (xi măng + Clinker IT)	1.000 T	19.508	20.038	21.450	21.665	21.880
	Trong đó: - Xi măng:	1.000 T	16.062	15.618	17.220	17.795	18.266
	- Clinker:	1.000 T	3.446	4.420	4.230	3.870	3.614
2	Doanh thu	Tỷ đồng	29.303	29.804	30.496	30.800	31.108
3	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	600	817	528	533	538
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.030	1.054	1.070	1.100	1.150
5	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	%	4,34	5,79	6,67	3,64	3,61
7	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	2.598	1.427	949	1.289	1.532

4. Các giải pháp thực hiện:

❖ Giải pháp về sản xuất:

- Phát huy tối đa công suất của các nhà máy xi măng hiện có thuộc VICEM.
- Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tăng chất lượng clinker từ đó tăng tỷ lệ pha phụ gia, tăng sản lượng xi măng.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án xi măng mới.
- Tận dụng năng lực sản xuất dư thừa của xã hội.
- Tham gia chi phối và/ hoặc mua lại một số cơ sở sản xuất xi măng có lợi thế cạnh tranh trong nước.
- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật và quản lý để giảm giá thành, tăng hiệu quả kinh doanh.
- Hoàn thiện mô hình quản trị ngân sách, tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả một cách thiết thực; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, nối mạng quản trị doanh nghiệp v.v...

❖ Giải pháp về thị trường:

- Tiếp tục thực hiện lộ trình thống nhất thương hiệu, loại trừ các thương hiệu riêng rẽ, hợp nhất thương hiệu và thống nhất thương hiệu chung – VICEM.
- Kiên trì thực hiện và hoàn thiện mô hình tiêu thụ sản phẩm thông qua nhà phân phối chính phù hợp với tình hình thị trường trong từng thời kỳ.
- Giá bán xi măng thực hiện theo cơ chế thị trường, phù hợp với chỉ đạo của Chính Phủ và tuân thủ Pháp lệnh giá .

- Gắn kết các Công ty con nhằm làm tăng lợi thế phối hợp trong hoạt động bán hàng, phân phối, mua sắm, marketing, lập kế hoạch, áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, giảm thiểu tác hại và bảo vệ môi trường v.v....
- Thống nhất hệ thống chính sách của tập đoàn, thiết lập các phân cấp có định hướng trong toàn bộ tập đoàn; loại bỏ việc cạnh tranh nội bộ.
- Xúc tiến đầu tư ra nước ngoài và thực hiện thương mại quốc tế.
- Chuyển đổi cơ cấu chủng loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường.

❖ **Giải pháp về nguồn nhân lực:**

Nguồn nhân lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đảm bảo cho sự thành công trên mọi lĩnh vực và phương diện hoạt động. Việc phát triển nguồn nhân lực là một công việc đòi hỏi sự đầu tư lâu dài, có tính kế thừa đáp ứng yêu cầu cả về ngắn hạn và dài hạn và phải phù hợp với yêu cầu phát triển của thời đại, của hội nhập quốc tế v.v...

Việc đào tạo nhân lực cần phải đặt trong xu hướng đón đầu hội nhập theo các tiêu chuẩn, chuẩn mực chung chính vì vậy chiến lược đào tạo của VICEM trong giai đoạn này là:

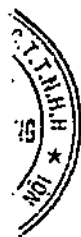
- Tổ chức phát triển việc đào tạo nhân lực theo tiêu chuẩn quốc tế trên cơ sở hợp tác đào tạo với các trung tâm đào tạo, các viện, các trường đại học trong và ngoài nước.
- Tổ chức đào tạo cho cán bộ trẻ tiềm năng của VICEM theo 02 bước:
 - + Bước 1 : Đào tạo tiếng Anh ở trong và ngoài nước.
 - + Bước 2 : Đào tạo cao học (MBA) trong và ngoài nước.
- Tiếp tục chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo cho cán bộ quản lý đương thời theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế
- Việc đào tạo công nhân kỹ thuật theo hướng đào tạo cơ bản và nâng cao, chuyên sâu theo từng lĩnh vực đảm bảo đáp ứng được nguồn lao động kỹ thuật không chỉ cho ngành xi măng Việt Nam mà còn có thể đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn lao động kỹ thuật cho các tập đoàn, công ty xi măng thuộc các nước trong khu vực.
- Xây dựng học viện VICEM thành một địa chỉ đào tạo chuyên ngành có chất lượng cao.

❖ **Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:**

- Tối ưu hóa sản xuất thông qua việc tiêu chuẩn hóa các chỉ tiêu vận hành sản xuất quan trọng trong các nhà máy của VICEM.
- Tập trung về một đầu mối công tác nghiên cứu và phát triển, tăng cường liên kết với các viện và trường đại học trong và ngoài nước nhằm mục đích cung cấp các sản phẩm chất lượng vượt trội.

3920
CÔNG T
P XI M
NAM
TP.

- Tiếp cận nhanh các công nghệ mới, tiên tiến trên thế giới để lựa chọn thiết bị và dây chuyền công nghệ cho ngành sản xuất xi măng và các ngành nghề kinh doanh chủ chốt theo chiến lược của VICEM.
- Nghiên cứu sử dụng nhiên liệu than chất lượng thấp sử dụng một phần năng lượng thay thế từ các nguồn rác thải , giảm khí thải CO2.
- Tiếp tục nghiên cứu sử dụng các loại phụ gia kể cả phụ gia trợ phân đầu đưa tỷ lệ pha phụ gia lên mức 25 - 30%.
- Triển khai thực hiện các dự án tận dụng nhiệt thừa phát điện.
- Tiếp tục duy trì và thực hiện một số chương trình, dự án như:
 - + Thực hiện các chương trình khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm đạt mục tiêu năng suất cao, chất lượng tốt, giảm giá thành, cải thiện môi trường làm việc, giảm thiểu ô nhiễm môi trường v.v...
 - + Cải tạo hệ thống thiết bị để nâng công suất lò, áp dụng các chương trình tối ưu hóa vận hành, nghiên cứu áp dụng các biện pháp để giảm tiêu thụ điện năng, nhiên liệu .v.v...
 - + Thiết lập chương trình, phần mềm quản lý chung và tổ chức quản lý chung phụ tùng nhằm hợp lý hóa và giảm chi phí dự trữ.
 - + Nâng cấp một số phòng thí nghiệm để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.
 - + Tiếp tục Nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường như VLXD không nung, vữa xây, xi măng bền sunphat, xi măng ít tỏa nhiệt, bê tông trộn sẵn, bê tông cấu kiện , cốt liệu VLXD. v.v...
 - + Hoàn thiện và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9.000 và quản lý môi trường theo ISO 14.000.



**BIỂU KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH 05
NĂM 2011 – 2015 CỦA VICEM**

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 05 năm 2011 - 2015
1	Sản phẩm chính (xi măng + Clinker TT)	1.000 T	104.541
	Trong đó: - Xi măng:	1.000 T	84.961
	- Clinker:	1.000 T	19.580
2	Doanh thu	Tỷ đồng	151.511
3	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	3.016
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5.404
5	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	%	4,20
7	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	7.795